TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 5– 2024
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Đương.
- Ông Nguyễn Đình Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỳ Dung - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Xeo Thái Dịu – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th. Sinh năm 199x. Địa chỉ số 102 đường NGT, khu phố BĐ 2, phường AB, thành phố DA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N. Sinh năm 197x. Địa chỉ xóm BC, xã MS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (Xin được vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn trình bày như sau: - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn N làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/01/201x. Việc kết hôn là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi kết hôn đến năm 2019 vợ chồng sống hạnh phúc. Từ năm 2020 đến nay hai người sống ly thân. Nguyễn nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Đến nay chị Nguyễn Thị Th thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn N

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn N có 01 (Một) con chung là Nguyễn Hoàng K – sinh ngày

19/10/201x. Ly hôn thì chị Nguyễn Thị Th đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Hiện nay tôi Nguyễn Thị Th không mang thai

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu Tòa án giao cho chị Nguyễn Thị Th được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng K thì chị Nguyễn Thị Th không đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Do anh Nguyễn Văn N bị khuyết tật, không nghe, không nói được nên Tòa án ghi nhận ý kiến của anh Nguyễn Văn N thông qua bà Bùi Thị Ngọ (mẹ của anh Nguyễn Văn N) tại biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2025 như sau: Bà Bùi Thị Ng là người nhận các văn bản tố tụng do Tòa án gửi cho anh Nguyễn Văn N. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi thì bà Bùi Thị Ng đã thông tin cho anh Nguyễn Văn N biết về nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th và nội dung các văn bản do Tòa án gửi cho anh Nguyễn Văn N. Anh Nguyễn Văn N bị khuyết tật bẩm sinh từ nhỏ (bị câm và điếc), việc giao tiếp với người khác thì anh N phải thông qua người thân trong gia đình; chỉ những người trong gia đình và anh N trao đổi ký hiệu bằng tay thì mới hiểu được. Thông qua bà Bùi Thị Ng thì anh N có ý kiến phản hồi như sau: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Th làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/01/201x. Trong thời kỳ hôn nhân, anh N và chị Th có 01 (Một) con chung là Nguyễn Hoàng K – sinh ngày 19/10/201x. Anh Nguyễn Văn N đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th. Ly hôn thì anh Nguyễn Văn N đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Hoàng K – sinh ngày 19/10/201x cho chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, 71, 72, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 19/10/201x cho chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Nguyễn Văn N có địa chỉ cư trú tại xóm BC, xã MS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện với yêu cầu giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến trình bày đầy đủ về các vấn đề liên quan đến vụ án và đều xin vắng mặt tại phiên tòa do đó việc vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ ý kiến trình bày của các đương sự và ý kiến của UBND xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An tại Công văn số 37 ngày 19/5/2025, Hội đồng xét xử thấy rằng chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc; có làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 09/01/201x tại UBND xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An, vì vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn N là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Văn N nên cần được xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét từ năm 2020 đến nay, anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị Th sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; không người nào có biện pháp để gìn giữ hạnh phúc gia đình và đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th và giải quyết cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

[4] Về con chung: Căn cứ ý kiến trình bày của các đương sự, căn cứ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn, UBND xã MS cung cấp, Hội đồng xét xử xác định trong thời kỳ hôn nhân chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn N có 01 (Một) con chung là Nguyễn Hoàng K - sinh ngày 19/10/201x. Hội đồng xét xử thấy rằng, ly hôn thì các đương sự đều đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Nguyễn Thị Th được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng; xét ý kiến của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng K do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu anh Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 19/10/201x cho chị Nguyễn Thị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét

5. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nạp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013745 ngày 23/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Đã thi hành xong).

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Văn N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND MS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Hà